

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS TOÀN THẮNG

**BÁO CÁO TỔNG KẾT GIÁO DỤC TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2022-2023**



Toàn Thắng, tháng 5 năm 2023

Số: **20**/BC-THCSTT

Toàn Thắng, ngày 26 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT GIÁO DỤC TRUNG HỌC NĂM HỌC 2022 – 2023

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP

1.1 Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên.

a. Học sinh

Năm học 2022-2023 nhà trường có 8 lớp với 257 học sinh (tăng 1 lớp với 11 học sinh so với năm học 2021-2022). Cụ thể các khối lớp như sau:

Lớp 6: 2 lớp với 60 học sinh

Lớp 8: 2 lớp với 73 học sinh

Lớp 7: 2 lớp với 64 học sinh

Lớp 9: 2 lớp với 60 học sinh

b. Giáo viên

Nhà trường có 20 CB-GV-NV, trong đó: 2 Thầy, Cô trong BGH, 4 nhân viên hành chính và 14 giáo viên giảng dạy. Trong 20 CB-GV –NV nhà trường có 17 biên chế, 3 hợp đồng huyện.

Nhà trường có 01 giáo viên đạt trên chuẩn, 01 giáo viên chưa đạt chuẩn (môn Âm nhạc) còn lại. Nhà trường còn thiếu 01 giáo viên theo quy định.

1.2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1.2.1. *Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục*

Nhà trường có 2 Thầy trong BGH, Có 14 giáo viên, trong đó có 01 thầy đạt trình độ trên chuẩn, 01 giáo viên chưa đạt chuẩn (môn Âm nhạc) còn lại đạt chuẩn về chuyên môn. Nhà trường còn thiếu 01 giáo viên theo quy định.

1.2.2. *Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục*

Nhà trường được sự quan tâm của UBND Huyện đã tiến hành tu sửa CSVC: Sửa nhà 2 tầng 8 phòng học, nhà xe học sinh, nhà bảo vệ, làm lại sân bê tông hoàn thành vào năm 2020. Đến nay nhà trường có:

- 03 nhà 2 tầng. Trong đó:

+ 01 nhà 2 tầng gồm 8 phòng học phục vụ cho 8 lớp tương đối khang trang

+ 01 nhà 2 tầng 8 phòng hiệu bộ và chức năng: Phòng HT, Phó HT, Kế toán, phòng họp, phòng Y tế, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Đồ dùng.

+ 01 nhà 2 tầng chức năng, hiệu bộ: 2 phòng thực hành, phòng Âm nhạc, hội trường, Thư viện.

- Các phòng vi tính, đồ dùng, thực hành cơ bản có đủ CSVC, thiết bị, đồ dùng giảng dạy phục vụ giảng dạy và giáo dục.

- Có đầy đủ các công trình phụ trợ như: Nhà xe giáo viên, học sinh; nhà vệ sinh giáo viên, học sinh, nhà bảo vệ, nhà kho.

- Đang đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSVCS theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới như xây dựng nhà thi đấu đa năng, cải tạo khu hiệu bộ, xây khu vệ sinh, sửa tường vây, làm sân phía sau. Đến nay đã sửa xong khu Hiệu bộ đưa vào sử dụng, xây xong tường vây phía đông, đang xây nhà đa năng và nhà vệ sinh.

1.3. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục THCS

1.3.1. Về quản lý, chỉ đạo thực hiện

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch chỉ đạo về công tác phổ cập của Ban chỉ đạo phổ cập cấp Huyện năm 2022. Sớm kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nội dung đúng kế hoạch

1.3.2. Công tác kiểm tra, công nhận, quản lý phổ cập

- Có đầy đủ hồ sơ, tiến hành tự kiểm tra, Ban chỉ đạo phổ cập Huyện kiểm tra

- Kết quả: Đạt Phổ cập THCS cấp độ 3, Phổ cập Trung học và nghề: Đạt

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo yêu cầu Công văn 4612/BGDĐT- GDTrH và Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH. Đồng thời xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học: Chủ đề môn học, chủ đề tích hợp, chủ đề liên môn; các chủ đề cấp trường, cấp cụm. Kết quả đã xây dựng được 20 chủ đề môn học, 6 chủ đề tích hợp, 4 chủ đề liên môn cấp trường; 02 chủ đề cấp cụm.

2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Các thầy cô đã trú trọng đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với dạy học phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú ý đến việc rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành.

- BGH đã chỉ đạo 2 tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục Stem, phân công giáo viên thực hiện chủ đề stem. Trong năm học này đã có 02 sản phẩm stem đạt giải cấp huyện và 01 sản phẩm đạt giải cấp thành phố.

thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình...

+ Kế hoạch bài dạy của giáo viên được chuẩn bị đảm bảo theo cấu trúc hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên chất lượng của một số Kế hoạch bài dạy chưa cao, mới thay đổi về hình thức.

- Kết quả thực hiện giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong các nhà trường.

+ Nhà trường xây dựng Kế hoạch và triển khai từ đầu năm đến các tổ chuyên môn và giáo viên, phân công giáo viên cụ thể, lên lớp dạy theo tháng và nộp các sản phẩm.

+ Đã có 02 sản phẩm stem đạt giải cấp huyện và 01 sản phẩm đạt giải cấp thành phố.

* *Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:*

+ Việc đổi mới trong xây dựng Kế hoạch bài dạy còn gặp nhiều khó khăn do quá trình tập huấn và tự nghiên cứu của nhiều giáo viên còn hạn chế.

+ Thực hiện các chuyên đề giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp còn chậm chưa thực hiện được do tình hình dịch Covid-19 tại địa phương diễn biến phức tạp.

- Kết quả thực hiện giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong các nhà trường.

(Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá kết quả đạt được).

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh

- Nhà trường đã tiếp thu, tham gia tập huấn và triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng chỉ đạo của ngành. Đã đánh giá, xếp loại học sinh khối 7,8,9 theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020. Đánh giá học sinh khối 6, 7 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Việc thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng, theo ma trận, bảng đặc tả.

* *Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:*

Việc đánh giá, xếp loại học sinh khối 6, 7 theo thông tư mới và khác với khối 8,9 nên việc tổng hợp, thống kê số liệu mất thời gian hơn và phải thực hiện nhận xét đối với các môn khối lớp 6, 7.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công văn số Công văn số 2771/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT của Sở GD&ĐT.

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch và triển khai đến các giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh, đặc biệt là tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh khối lớp 9

* *Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:*

- Tài liệu tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh còn hạn chế, chủ yếu các thầy cô tham khảo trên mạng Internet và hiểu biết của các nhân
- Chưa liên kết được với các cơ sở đào tạo nghề.

2.5. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, đảm bảo an toàn trường học.

- Nhà trường coi việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh là rất quan trọng đồng thời xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, đảm bảo vệ sinh là điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục. Do vậy nhà trường đã chú ý những nội dung sau:

- Xây dựng nội quy, quy chế cơ quan, quy tắc ứng xử của nhà trường
- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nội quy hằng ngày, nhắc nhở giáo dục kịp thời khi học sinh chưa thực hiện tốt.
- Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về công tác an ninh, an toàn trong nhà trường.
- Sử dụng các nguồn lực tăng cường đầu tư CSVC phục vụ hoạt động giảng dạy, hoạt động tập thể, giáo dục.

* Kết quả:

- Học sinh nhà trường cơ bản ngoan, chăm học thực hiện tốt nội quy của nhà trường. Tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện.

- Nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh, từ đầu năm đến nay không xảy ra bất kỳ việc gì liên quan đến công tác an toàn, an ninh trong trường học.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

Việc mất an toàn luôn tiềm ẩn đòi hỏi tất cả CBQL, GV, NV phải luôn nâng cao trách nhiệm trong công việc.

Cơ chế thị trường, việc hội nhập, CNTT, chuyển đổi số phát triển cũng kéo theo mặt trái của xã hội cũng mang đến nhiều phức tạp.

2.6. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục

2.6.1 Kết quả đánh giá hạnh kiểm (rèn luyện) học sinh trung học

* Đối với khối 8, 9 (theo thông tư 58):

Lớp	Số HS	Hạnh kiểm tốt		Hạnh kiểm khá		Hạnh kiểm TB		Hạnh kiểm yếu	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
8	73	68	93,15	5	6,85	0	0	0	0
9	60	54	90,0	5	8,33	1	1,67	0	0
Tổng	133	122	91,73	10	7,52	1	0,75	0	0

Nhận xét: So với năm học 2021-2022 xếp loại tốt tăng 9,31 %; HK khá giảm 4,02%, HK Trung bình giảm 4,2 %, %, HK Yếu giảm 1,1 %,

* Đối với khối 6,7 (Theo thông tư 22 của Bộ GD&ĐT)

Lớp	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
6	60	54	90	6	10	0	0	0	0
7	64	55	85,94	6	9,37	3	4,69	0	0
Tổng	124	109	87,9	12	9,68	3	2,42	0	0

Nhận xét: So với năm học 2021-2022 xếp loại tốt tăng 9,77 %; loại khá giảm 4,38%, loại Đạt giảm 3,39%.

2.6.2 Kết quả đánh giá học lực (học tập) học sinh trung học

* Đối với khối 8, 9 (theo thông tư 58):

Lớp	Số HS	Học lực giỏi		Học lực khá		Học lực TB		Học lực yếu		Học lực kém	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
8	73	18	24,66	27	36,99	25	34,25	3	4,10	0	0
9	60	13	21,66	27	45,0	19	31,67	1	1,67	0	0
Tổng	133	31	23,31	54	40,6	44	33,08	4	3,01	0	0

Nhận xét: So với năm học 2021-2022 xếp loại Giỏi giảm 0,32%; loại Khá giảm 2,26%; loại Trung bình tăng 2,76%; loại Yếu tăng 0,26%; loại Kém giảm 1,1%.

* Đối với khối 6 (Theo thông tư 22 của Bộ GD&ĐT)

Lớp	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
6	60	18	30	26	43,33	15	25	1	1,67
7	64	13	20,31	33	51,56	14	21,88	4	6,25
Tổng	124	31	25	59	47,58	29	23,39	5	4,03

Nhận xét: So với năm học 2021-2022 xếp loại tốt giảm 3,13 %; loại Khá tăng 13,2%, loại Đạt giảm 3,17 %; loại Khá tăng 13,2%, loại Chưa đạt giảm 6,91 %.

2.7. Kết quả các kỳ thi

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ các cuộc thi do Phòng GD&ĐT chỉ đạo và động viên học sinh tích cực tham gia các kỳ thi.

- Học sinh giỏi cấp Quốc gia: Có 5 giải học sinh giỏi cấp quốc gia (01 giải bạc và 4 giải khuyến khích. Năm học 2021-2022 không có giải quốc gia).

- *Học sinh giỏi cấp thành phố*: Có 9 giải học sinh giỏi cấp thành phố (02 giải nhì, 05 giải ba và 2 giải khuyến khích. Tăng 05 giải so với cùng kỳ năm trước)

Đạt giải C về sản phẩm Stem cấp thành phố

- *Học sinh giỏi cấp huyện*: Có 52 giải HS giỏi cấp huyện (16 nhất, 13 nhì, 15 ba, 8 KK. Tăng 41 giải so với năm học trước)

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Số học sinh nhà trường ít do vậy việc chọn học sinh vào các đội tuyển để bồi dưỡng gặp khó khăn.

*** Về giáo viên giỏi:**

- Có 4 giáo viên tham dự hội thi và đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện là: Cô Phan Thị Thu Lành, Nguyễn Thị Huyền Thu, Ngô Thúy Hoa và thầy Vũ Văn Ân.

- Có 04 giáo viên tham gia Ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện là: Thầy Nguyễn Văn Vụ, Đặng Đình Diệt; cô Nguyễn Thị Lương, Ngô Thúy Hoa.

- Có 02 giáo viên tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố là các cô Nguyễn Thị Lương và Ngô Thúy Hoa.

*** Kết quả xét tốt nghiệp THCS, đăng ký thi vào lớp 10 THPT:**

Nhà trường có 59/60 em tốt nghiệp THCS (đạt 98,36%). Có 56 em đăng ký và đang ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

*** Về sáng kiến**

Nhà trường có 4 thầy cô tham gia viết sáng kiến và được Hội đồng thẩm định sáng kiến cấp huyện công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng và ảnh hưởng phạm vi cấp huyện. Đó là các sáng kiến của thầy Nguyễn Văn Vụ, Đặng Đình Diệt, Nguyễn Thị Huyền Thu, Ngô Thúy Hoa.

2.8. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Nhà trường đã triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7 đúng theo chỉ đạo. Tích cực phân công, động viên giáo viên tham gia bồi dưỡng và chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; việc triển khai tập huấn nhân rộng các nội dung do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức.

- Hoạt động đổi mới quản lý giáo dục; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

*** Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:**

- Chương trình giáo dục 2018 mới do vậy thời gian, số lần tập huấn quá nhiều mà phần lớn tập huấn trực tuyến nên chất lượng tập huấn chưa cao.

- Giáo viên hiện tại chủ yếu được đào tạo một hay 2 môn trong khi đó có các môn mới như khoa học tự nhiên, lịch sử và địa lý, tin học, nghệ thuật nội dung kiến thức, chương trình thực hiện... quy định mới so với năm trước, giáo viên chưa được bồi dưỡng do vậy phải xếp nhiều giáo viên dạy một môn, khó khăn cho việc xếp thời khóa biểu, xây dựng kế hoạch dạy học, cập nhật việc thực hiện chương trình của giáo viên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1 Kết quả đạt được.

- Trong năm học 2022-2023 nhà trường đã triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Dưới sự lãnh đạo của Ban Giám hiệu, sự cố gắng của giáo viên, học sinh do vậy nhà trường đã đạt được kết quả khá toàn diện.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục trong đó có chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 và lớp 7. Làm tốt công tác lựa chọn SGK lớp 8 và các điều kiện chuẩn bị cho năm học 2023-2024.

- Có 05 giải học sinh giỏi cấp quốc gia
- Có 09 giải học sinh giỏi cấp thành phố (tăng 5 giải so với năm trước)
- Có 52 giải HS giỏi cấp huyện (tăng 41 giải so với năm học trước)
- Có sản phẩm Stem đạt giải cấp thành phố.
- Không có học sinh vi phạm đạo đức, pháp luật.
- Liên đội hoạt động đạt kết quả cao. Có giải ba sơn ca cấp thành phố, 02 giải chỉ huy đội giỏi cấp thành phố (01 nhì, 01 ba).
- Tổ chức thành công 02 chuyên đề chuyên môn cấp huyện môn Toán và Tiếng Anh lớp 7.

Tổ chức thành công **chuyên đề Đội cấp Huyện: “Thiếu nhi vui khỏe- Tiến bước lên đoàn”** được Huyện đoàn khen ngợi.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, cảnh quan nhà trường ngày càng được tăng cường.

3.2 Hạn chế cần khắc phục.

- Chất lượng giáo dục chưa đều ở các khối lớp; còn một số học sinh lười học, một số ít phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em. Do vậy còn học sinh lưu ban, số học sinh thi lại còn nhiều.

- Việc xây dựng CSVC phục vụ trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng GD, xây dựng nông thôn mới còn chậm, chưa đủ điều kiện về CSVC, trang thiết bị theo quy định của trường chuẩn Quốc gia.

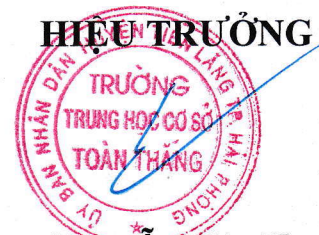
3.3 Đề xuất, kiến nghị.

- Đề nghị Phòng GD&ĐT có ý kiến với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Huyện để trang bị, bổ sung thiết bị dạy học của lớp 6, 7 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bổ sung cho nhà trường đủ giáo viên theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã Toàn Thắng;
- Hội CMHS, các đoàn thể;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Vụ